BẢN GHI NHỚ
VỀ VIỆC TRIỂN KHAI HỢP TÁC "HAI HÀNH LANG MỘT VÀNH ĐAI KINH TẾ" GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (dưới đây gọi tắt là "hai Bên");

Căn cứ theo nhận thức chung của lãnh đạo hai nước đạt được vào tháng 5 năm 2004 tại Bắc Kinh và tháng 10 năm 2004 tại Hà Nội về việc thúc đẩy hợp tác trong hai hành lang kinh tế "Côn Minh-Lào Cai-Hà Nội-Hải Phòng" và "Nam Ninh-Lạng Sơn-Hà Nội-Hải Phòng" và "vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ" (dưới đây gọi tắt là "hai hành lang một vành đai kinh tế");

Nhằm tăng cường hợp tác kinh tế thương mại giữa hai nước Việt Nam-Trung Quốc trong phạm vi "hai hành lang một vành đai kinh tế", thúc đẩy kinh tế khu vực biên giới hai nước cùng phồn vinh, thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế thương mại và quan hệ hợp tác hữu nghị toàn diện hai bên phát triển hơn nữa;

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

Phạm vi hợp tác "hai hành lang một vành đai kinh tế" bao gồm năm tỉnh và thành phố Việt Nam là Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Nội, Hải Phòng và bốn tỉnh và khu tự trị Trung Quốc là Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông, Hải Nam.

Điều 2

Hai Bên nhất trí triển khai hợp tác "hai hành lang một vành đai kinh tế" trong khuôn khổ hợp tác tổng thể của hai nước và cơ chế song phương, đa phương như Khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc, Hợp tác tiểu vùng sông Mê Kông, mục tiêu tổng thể là trong phạm vi "hai hành lang một vành đai kinh tế" tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước nâng cao trình độ hợp tác, thúc đẩy kinh tế phồn vinh và xã hội ổn định của khu vực biên giới hai nước, thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế thương mại và quan hệ hợp tác hữu nghị toàn diện hai nước.

Điều 3

Hai Bên nhất trí triển khai hợp tác "hai hành lang một vành đai kinh tế" dưới sự chỉ đạo của phương châm 16 chữ "láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai", với nguyên tắc cơ bản bình đẳng, cùng có lợi, điều hành phối hợp chung, dễ trước khó sau, tuần tự tiến hành.

Điều 4

Hai Bên nhất trí tăng cường hợp tác trọng điểm trong các lĩnh vực sau đây trong phạm vi của "hai hành lang một vành đai kinh tế":

4.1. Xây dựng kết cấu hạ tầng bao gồm đường sắt, đường bộ, cảng biển...

4.2. Vận tải hàng hóa và hành khách

4.3. Khai thác và chế biến tài nguyên

4.4. Thương mại xuất nhập khẩu

4.5. Du lịch

4.6. Nông nghiệp

4.7. Công nghiệp

4.8. Hợp tác Vịnh Bắc Bộ, bao gồm hợp tác ngư nghiệp, dầu khí

4.9. Các lĩnh vực khác mà hai Bên nhất trí.

Điều 5

Hai Bên nhất trí trước tiên triển khai hợp tác trong các lĩnh vực giao thông vận tải, khai thác và chế biến tài nguyên, xây dựng cửa khẩu, tiện lợi hóa thương mại và đầu tư, ưu tiên thực hiện những dự án có điều kiện chín muồi, từng bước thúc đẩy các lĩnh vực khác cùng phát triển.

Điều 6

Hai Bên nhất trí tăng nhanh phát triển giao thông vận tải và xây dựng cơ sở hạ tầng trong phạm vi "hai hành lang một vành đai kinh tế". Các cơ quan hữu quan hai nước nên tăng cường giao lưu và hợp tác, cố gắng phối hợp với nhau về quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng "hai hành lang một vành đai kinh

tế" trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi. Hai Bên khuyến khích các doanh nghiệp có thực lực tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng "hai hành lang một vành đai kinh tế" với các hình thức EPC, BOT v.v... Phía Việt Nam đề nghị bằng phương thức thích hợp và cùng có lợi, Trung Quốc hỗ trợ Việt Nam đầu tư xây dựng nhanh tuyến đường sắt và đường bộ có chất lượng cao và tốc độ cao trên trục "hai hành lang một vành đai kinh tế". Phía Trung Quốc ghi nhận đề nghị của phía Việt Nam và nguyện cùng với phía Việt Nam triển khai thực hiện các dự án khả thi trên cơ sở nghiên cứu và luận chứng nghiêm túc.

Điều 7

Hai Bên khuyến khích các doanh nghiệp triển khai hợp tác trong lĩnh vực khai thác và chế biến tài nguyên với nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

Điều 8

Hai Bên nhất trí cùng thúc đẩy tự do hóa thương mại trong phạm vi "hai hành lang một vành đai kinh tế". Hai Bên nhấn mạnh sẽ căn cứ theo Hiệp định thương mại tự do ASEAN- Trung Quốc để thực hiện nghĩa vụ cắt giảm thuế quan, áp dụng các biện pháp hiệu quả để nâng cao hiệu suất thông quan, tăng cường hợp tác và thúc đẩy mô hình thông quan "kiểm tra một lần", thúc đẩy tiện lợi hóa đi lại của thương gia hai nước, tích cực triển khai hợp tác vận chuyển hàng hóa.

Điều 9

Hai Bên khuyến khích các doanh nghiệp hai nước tham dự các hội chợ, hội thảo như Hội chợ Thương mại quốc tế EXPO, Hội chợ hàng xuất khẩu Trung Quốc, Hội chợ hàng xuất khẩu Côn Minh, Hội chợ ASEAN-Trung Quốc... tăng cường giao lưu và liên hệ với nhau, tăng thêm hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau, cùng tìm cơ hội hợp tác.

Điều 10

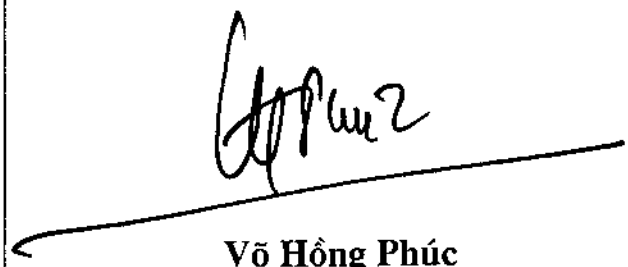
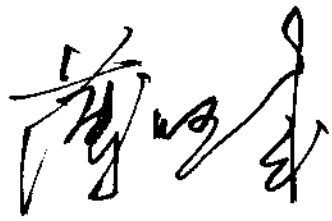
Hai Bên nhất trí thành lập Nhóm công tác "hai hành lang một vành đai kinh tế" trong khuôn khổ Uỷ ban hợp tác kinh tế thương mại song phương Việt Nam-Trung Quốc, do đại diện các cơ quan và các tỉnh hai bên hữu quan

hợp thành, thay nhau tổ chức hội nghị một cách định kỳ và không định kỳ tại hai nước Trung Quốc và Việt Nam, thông báo cho nhau tình hình hợp tác "hai hành lang một vành đai kinh tế" và chính sách, văn bản pháp quy của các cơ quan chức năng và địa phương hữu quan, trao đổi ý kiến và đề ra các biện pháp có liên quan đối với các vấn đề tồn tại, thúc đẩy hợp tác "hai hành lang một vành đai kinh tế" phát triển lành mạnh và thuận lợi.

Điều 11

Bản ghi nhớ này có hiệu lực kể từ ngày ký, thời hạn là 03 năm. Trong vòng 03 tháng trước khi hết thời hạn, nếu không bên nào có yêu cầu chấm dứt bằng văn bản thì thời hạn của Bản ghi nhớ này sẽ mặc nhiên được gia hạn từng 03 năm một.

Bản ghi nhớ này ký vào ngày 16 tháng 11 năm 2006 tại Hà Nội, thành hai bản, mỗi bản đều viết bằng tiếng Việt và tiếng Trung, các văn bản có hiệu lực như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA**
	
Võ Hồng Phúc	**Bạc Hy Lai**
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	**Bộ trưởng Bộ Thương mại**

中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府关于开展“两廊一圈”合作的谅解备忘录

中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府（以下简称“双方”），

根据中越领导人于2004年5月在北京和2004年10月在河内就推动中越“昆明—老街—河内—海防”和“南宁—谅山—河内—海防”等“两个经济走廊”以及“环北部湾经济圈”（以下简称“两廊一圈”）合作达成的共识，

为了加强中越两国在“两廊一圈”范围内的经济贸易合作，促进两国边境地区经济繁荣，推动双边经贸合作和两国全面友好合作关系进一步发展，

兹达成谅解如下：

第一条

中越“两廊一圈”合作的范围包括中国的云南、广西、广东、海南四省区和越南的老街、谅山、广宁、河内、海防五省市。

第二条

双方同意，中越“两廊一圈”合作在两国总体合作框架和中国—东盟自由贸易区、大湄公河次区域经济合作等多双

边机制下进行，总体目标是在“两廊一圈”范围内，为企业开展经贸合作创造便利条件，提高合作水平，促进两国边境地区经济繁荣和社会稳定，进一步推动中越经贸合作和两国全面友好合作关系的发展。

第三条

双方同意，“两廊一圈”合作在中越两党总书记共同确定的“长期稳定、面向未来、睦邻友好、全面合作”的十六字方针指导下，按照平等互利、统筹协调、先易后难、循序渐进的基本原则开展。

第四条

双方同意，在“两廊一圈”范围内重点在下列领域加强合作：

（一）基础设施，包括铁路、公路和港口；

（二）货物和旅客运输；

(三) 资源开发与加工；

（四）进出口贸易；

（五）农业；

（六）工业；

（七）旅游业；

（八）北部湾合作，包括渔业和油气合作；

（九）双方同意的其他领域。

第五条

双方同意首先开展在“两廊一圈”范围内的交通运输、资源开发与加工、口岸建设和贸易投资便利化等领域的合作，优先实施条件成熟的项目，逐步带动其他领域共同发展。

第六条

双方同意加快在“两廊一圈”范围内的交通运输和口岸基础设施建设。双方有关部门应加强沟通与合作，在平等互利基础上就“两廊一圈”地区基础设施建设规划尽量相互协调。双方鼓励两国有实力的企业通过EPC（设计—采购—建设）、BOT（建设—经营—转让）等多种形式参与“两廊一圈”地区基础设施建设。越方建议中国以适当和互利的方式帮助越南尽快投资建设“两廊一圈”轴线高质量、快速的铁路和公路。中方注意到越方建议，并愿与越方在认真研究论证的基础上实施可行的项目。

第七条

双方鼓励两国企业根据平等互利的原则，在资源开发与加工领域开展合作，并给予政策便利和支持。

第八条

双方同意共同推动“两廊一圈”范围内的贸易便利化。双方重申按照中国—东盟自由贸易区货物贸易协议履行降税义务，采取有效措施提高通关效率，加强合作和推行“一站式查验”通关模式，推动商务人员流动便利化，积极开展物流合作。

第九条

双方鼓励两国企业参与中国进出口商品交易会、昆明进出口商品交易会、中国—东盟博览会等“两廊一圈”范围内的展览会、研讨会和洽谈会，加强沟通和联系，增进了解和信任，共同寻求合作机会。

第十条

双方同意在中越两国政府经济贸易合作委员会框架下成立“两廊一圈”合作工作组，由双方有关部门和省份代表共同组成，定期或不定期在中越两国轮流举行会议，相互通报“两廊一圈”范围内的合作情况和双方有关部门及地方的政策法规，就存在问题相互交换意见并提出相关措施建议，促进“两廊一圈”合作健康顺利发展。

第十一条

本谅解备忘录自签字之日起生效，有效期3年。在谅解备忘录期满前3个月，如一方未以书面形式提出终止，则本谅解备忘录的有效期将自动延长3年，并依此法顺延。

本谅解备忘录于二〇〇六年十一月十六日在河内签订，一式两份，每份均用中文和越南文写成，两种文本同等作准。

中华人民共和国政府
代　表

Bạc Hy Lai
Bộ trưởng Bộ Thương mại

越南社会主义共和国政府
代　表

Đỗ Hoàng Phúc
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư